

Số: 1138 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13, ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14, ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên Viện Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 72 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 01 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K55 (2013 – 2017)	K57 (2015 – 2019)	K58 (2016 – 2020)	Cộng
1	Bệnh học thủy sản	-	-	07	07
2	Nuôi trồng thủy sản	01	04	60	65

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K58 (2016-2019)	Cộng
1	Nuôi trồng thủy sản	01	01

Điều 2. Trưởng phòng liên quan, Viện Nuôi trồng thủy sản và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2020
 Theo Quyết định số 1138/QĐ-ĐHNT ngày tháng 9 năm 2020
 Loại hình đào tạo: Đại học chính quy

1. Bệnh học thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	58132987	Nguyễn Thị Hằng	21/10/1998	Bình Định	Nữ	Khá	58.BHTS	2016-2020
2	58132988	Lê Văn Hiệp	20/06/1998	Bình Thuận	Nam	Khá	58.BHTS	2016-2020
3	58132989	Hoàng Kim Hưng	14/04/1998	Quảng Trị	Nam	Khá	58.BHTS	2016-2020
4	58133379	Hà Thị Thanh Huyền	30/12/1998	Đắk Nông	Nữ	Khá	58.BHTS	2016-2020
5	58132994	Đinh Thị Nhung	08/03/1998	Hải Phòng	Nữ	Khá	58.BHTS	2016-2020
6	58132999	Cao Thị Thu Thảo	30/06/1998	Quảng Nam	Nữ	Giỏi	58.BHTS	2016-2020
7	58133000	Trương Đoàn Phương Thảo	08/02/1998	Bình Định	Nữ	Khá	58.BHTS	2016-2020

Danh sách có 07 sinh viên

2. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	55131926	Hà Văn Thương	26/04/1994	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	55.NTTS-2	2013-2017
2	57132490	Nại Thành Quốc Khánh	02/09/1997	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
3	57132491	Đặng Năng Kinh	02/08/1996	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
4	57131436	Trần Thị Mỹ Ngọc	15/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
5	57137257	Lê Đức Thành	13/08/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
6	58131020	Cao Văn An	28/05/1998	Phú Yên	Nam	Trung bình	58.NTTS-1	2016-2020
7	58132859	Phạm Quốc Anh	11/11/1998	Bạc Liêu	Nam	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
8	58132866	Kiều Quang Chí	20/11/1998	Bình Định	Nam	Giỏi	58.NTTS-1	2016-2020
9	58132864	Đạo Thành Công	30/09/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
10	58133372	Đào Thị Diễm	23/07/1998	Ninh Thuận	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
11	58132879	Dương Văn Quý Đức	03/02/1998	Quảng Trị	Nam	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
12	58133373	Lò Thị Dương	01/11/1998	Điện Biên	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
13	58132884	Nguyễn Thị Thu Hà	10/04/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
14	58132888	Đoàn Thị Thúy Hằng	25/12/1998	Khánh Hòa	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
15	58132893	Nguyễn Thị Trung Hiếu	16/09/1998	Ninh Thuận	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
16	58132895	Lê Thị Hồng Hoa	04/03/1998	Khánh Hòa	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
17	58132902	Nguyễn Văn Huy	16/07/1998	Hà Tĩnh	Nam	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
18	58132904	Nguyễn Văn Huynh	09/07/1998	Bến Tre	Nam	Trung bình	58.NTTS-1	2016-2020
19	58132908	Trịnh Quang Khải	05/04/1998	Đà Nẵng	Nam	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
20	58132911	Lê Thị Mỹ Lệ	02/01/1998	Gia Lai	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
21	58132913	Nguyễn Thị Kiều Linh	28/02/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
22	58132916	Nguyễn Thắng Lợi	12/05/1998	Hà Tĩnh	Nam	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
23	58132919	Nguyễn Hoàng Nghĩa	25/05/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
24	58132935	Lê Phương Quỳnh	08/08/1998	Quảng Nam	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
25	58132939	Nguyễn Thảo Sương	26/08/1998	Ninh Thuận	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
26	58132959	Võ Quốc Thịnh	17/12/1996	Bình Định	Nam	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
27	58132621	Thập Văn Tiến	22/04/1998	Ninh Thuận	Nam	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
28	58132968	Trịnh Ngọc Trí	14/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Giỏi	58.NTTS-1	2016-2020
29	58132976	Nguyễn Hoàng Thu Uyên	29/10/1998	Khánh Hòa	Nữ	Khá	58.NTTS-1	2016-2020
30	58132978	Phạm Thu Uyên	09/08/1998	Phú Yên	Nữ	Giỏi	58.NTTS-1	2016-2020
31	58132857	Lê Văn An	01/10/1995	Bà Rịa	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
32	58132436	Lê Thị Thuý Bông	12/11/1998	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
33	58132865	Lê Quốc Cường	13/05/1998	Quảng Trị	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
34	58133008	Đoàn Thị Xuân Diệu	27/06/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
35	58132880	Lê Huỳnh Đức	13/07/1998	Bình Định	Nam	Trung bình	58.NTTS-2	2016-2020
36	58132870	Ngô Chí Dũng	27/02/1998	Đắk Lắk	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
37	58132739	Nguyễn Thị Thanh Duyên	19/06/1998	Bình Định	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
38	58132886	Văn Thị Hạnh	01/07/1998	Nghệ An	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
39	58132891	Hà Thúc Hiếu	04/10/1998	Thừa Thiên Huế	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
40	58132894	Nguyễn Trọng Hiếu	08/08/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
41	58132901	Cao Sang Như Hợp	13/11/1998	Ninh Thuận	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
42	58132903	Phạm Quang Huy	01/06/1998	Phú Yên	Nam	Trung bình	58.NTTS-2	2016-2020
43	58133036	Tạ Phương Lâm	24/01/1998	Bình Định	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
44	58132912	Trần Trọng Liêm	23/04/1998	Bình Định	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
45	58132915	Lê Xuân Lộc	21/12/1998	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	58.NTTS-2	2016-2020
46	58133012	Lê Thị Mi Mi	26/05/1998	Ninh Thuận	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
47	58132918	Mai Ước Mong	16/02/1998	Ninh Thuận	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
48	58133013	Nguyễn Thị Tố Nga	10/07/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
49	58132923	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	10/05/1998	Đồng Nai	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
50	58133014	Võ Thị Nhớ	28/04/1998	Bình Định	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
51	58132929	Lý Quốc Phi	14/12/1998	Ninh Thuận	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
52	58132932	Châu Văn Phương	20/08/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
53	58133016	Lê Hoàng Phương	22/06/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
54	58133017	Phan Hà Phương	27/10/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
55	58133488	Dương Nhật Trường Sơn	01/11/1998	Quảng Trị	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
56	58132940	Mai Đức Tài	10/07/1998	Ninh Thuận	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
57	58132952	Phạm Ngọc Thạch	09/02/1998	Bình Thuận	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
58	58132957	Trần Đình Thắng	01/08/1998	Nghệ An	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
59	58132954	Võ Đức Thành	08/11/1998	Quảng Bình	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
60	58132960	Bùi Minh Thông	06/03/1998	Đắk Lắk	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
61	58132964	Nguyễn Trung Thường	10/10/1998	Bình Định	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
62	58132944	Nguyễn Văn Tiến	16/10/1998	Thanh Hoá	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
63	58132977	Nguyễn Hồng Uyên	07/02/1998	Quảng Nam	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
64	58132981	Nguyễn Thành Vin	25/08/1998	Ninh Thuận	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
65	58132984	Hồ Thị Kim Yến	01/01/1998	Quảng Nam	Nữ	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
Danh sách có 65 sinh viên								

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2020
Theo Quyết định số 1138 /QĐ-ĐHNT ngày tháng 9 năm 2020
Loại hình đào tạo: Cao đẳng chính quy

1. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	58161035	Đổng Anh Khoa	04/12/1998	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	58C.NTTS	2016-2019
Danh sách có 01 sinh viên								

AK